

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày 15-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy Vinh và bà Nguyễn Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/TLST-ST ngày 25 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022; Thông báo hoãn phiên tòa số 42/2022/TB-TA ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc C; sinh ngày 06 tháng 10 năm 1999 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố Cù Lạc 1, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị V; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2022 cho đến ngày 25/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”, có mặt.

2. Hoàng Trùng D; sinh ngày 03 tháng 9 năm 1998 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 3 Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức H và bà Phan Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2021 cho đến ngày 05/2/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”, có mặt.

3. Lê Ngọc H; sinh ngày 01 tháng 3 năm 1998 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 3 Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th và bà Lê Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2021 cho đến ngày 05/2/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn 3 Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Anh Trần Hải N, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 1 C, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 2 Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Chị Phan Thị D, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 3 Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Chị Lê Thị Kim Nh, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn 3 Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn B, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 3 Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Ông Trần Văn Th, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn 1 C, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 16/01/2021, Trần Quốc C nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Lê Ngọc H và Hoàng Trùng D rủ góp tiền để mua ma túy về sử dụng nhưng H và D không có tiền. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày cả ba rủ nhau đến chơi tại quán cafe “Đam Mê” ở Thôn 3 Ph, xã Ph, huyện B. Tại đây, trong lúc ngồi nói chuyện thì C tiếp tục khởi xướng, rồi rủ H góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Do không có tiền nên H hỏi C có tiền góp không thì C bảo “*Được 30.000 đồng trả tiền nước hết rồi*”. Lúc này, khi nghe C và H khởi xướng việc góp tiền mua ma túy nên D chủ động nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Trần Hải N để mượn số tiền 200.000 đồng thì được Nam đồng ý và chuyển tiền vào tài khoản của H. Cùng lúc này có Nguyễn Hoài N gọi điện thoại đến cho H và biết H đang ngồi tại quán cafe “Đam Mê” nên Nam điều khiển xe mô tô BKS 73K2-2641 đến gặp H. Sau khi mượn được tiền, D nói lại cho H biết việc Trần Hải N đã chuyển tiền vào tài khoản của H nên H quay về nhà lấy thẻ ATM rồi đi rút tiền nhưng không rút được, H quay lại quán cafe nói với D, D đưa cho H số tiền 20.000 đồng, H cầm tiền và thẻ ATM đến cửa hàng tạp hóa của chị Phan Thị D chuyển số tiền 200.000 đồng từ tài khoản của H sang tài khoản chị Diệu để lấy tiền mặt 200.000 đồng từ chị Diệu và trả thêm tiền phí cho chị Diệu 20.000 đồng. Lấy được tiền, H quay lại quán cafe nói đã rút được tiền nên D đưa thêm cho H 50.000 đồng. H cầm tổng số tiền 250.000 đồng đến nhà Nguyễn Quang H ở Thôn 2 Phúc Đồng, xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch để mua 03 viên ma túy tổng hợp, loại ma túy hồng phiên với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H quay lại quán cafe rồi bỏ gói ni long chứa 03 viên ma túy vào bên trong bao thuốc lá và đặt ra giữa bàn rồi cùng mọi người ngồi uống nước. Được một lúc, C lấy bao thuốc lá bỏ vào túi quần rồi nói “*tau về trước đã*” và điều khiển xe mô tô BKS 73F1- 431.36 đến gần khu vực ngã ba Trường Nguyễn Trãi thì dừng lại rồi lấy điện thoại nhắn tin qua ứng

dụng Messenger cho Nam hỏi “Chơi ở mô (ý là hỏi Nam và mọi người chơi ma túy ở đâu)”. Cùng lúc đó, H nhắn tin đến cho C nói “Đồ nơi mi” ý là cho C biết gói ma túy để trong gói thuốc lá C đang cầm theo. C lấy gói thuốc mở ra kiểm tra thấy có ma túy bên trong nên tiếp tục cất vào túi quần rồi nhắn tin báo cho H là đang đứng đợi ở ngã ba Trường Nguyễn Trãi. Khoảng 20 phút sau, H, D và Nam đến chỗ C đang đợi, C đưa gói thuốc lá chứa ma túy lại cho H cầm rồi nói “Ra chỗ củ để chơi” thì mọi người tự hiểu và cùng nhất trí đến khu vực suối Vực Chèo thuộc Thôn 1 Phúc Đồng, xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch để sử dụng ma túy. Trên đường đi Nam dừng lại bên đường nhặt theo 01 chai nhựa với mục đích làm dụng cụ sử dụng ma túy. Khi đến suối Vực Chèo, H lấy gói ma túy từ trong bao thuốc lá ra để xuống đất, Nam cầm chai nhựa đi xuống suối lấy nước vào chai rồi quay lên vị trí mọi người đang ngồi, sau đó H và Nam dùng điện thoại của mình bật đèn flash chiếu sáng, còn C lấy tờ giấy bạc bên trong gói thuốc lá làm thành máng (dụng cụ để sử dụng ma túy) rồi tiếp tục lấy 01 viên ma túy đặt lên máng, dùng bật lửa ga châm lửa vào bên dưới máng đốt nóng viên ma túy đưa vào ống hút gắn ở chai nước để lần lượt cho mọi người sử dụng, còn C sử dụng sau cùng, sau đó các đối tượng cùng ngồi nghỉ tại chỗ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/01/2021, C tiếp tục lấy mảnh giấy bạc trong gói thuốc lá xếp thành máng rồi lấy viên ma túy thứ hai ra để tiếp tục sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện, Lê Ngọc H và Nguyễn Hoài N bỏ chạy khỏi hiện trường, còn Hoàng Trung D, Trần Quốc C bị bắt giữ tại chỗ và ngay sau đó Lê Ngọc H đã quay lại để trình diện. Tại hiện trường lực lượng Công an huyện Bố Trạch đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 02 viên nén dạng tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ ký hiệu “WY” cùng các tang vật liên quan. Đến ngày 17/01/2021, Nguyễn Hoài N đến trình diện tại Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra đối với vụ án.

Tại Kết luận giám định số 188/QĐ - PC 09 ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình xác định: "Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,184 gam nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".

- Việc thu giữ vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ tại Hoàng Trung D 01 xe máy BKS 73F1 - 158.99 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6 màu vàng, số máy MQ3E2VN/A (bên trong có gắn 01 sim số điện thoại 0705.456.607); thu giữ của Trần Quốc C 01 xe máy BKS 73F1 - 431.36 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng hồng, số máy MQ7A2J/A (bên trong có gắn 01 sim số điện thoại 0816.679.157); thu giữ của Nguyễn Hoài N 01 xe máy BKS 73K2 - 2641; 01 chai nhựa trong suốt bị đục lỗ (bên trong rỗng) và 01 túi ni lông bên trong chứa 02 viên nén màu hồng. Đối với điện thoại của Lê Ngọc H và của Nguyễn Hoài N dùng vào việc nhắn tin rủ nhau sử dụng ma túy, thời điểm bị Công an phát hiện H và N bỏ chạy làm rơi điện thoại trên đường không xác định được địa điểm, hiện không thu hồi được.

- Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe máy BKS 73F1 - 158.99 có giấy đăng ký số 018411 mang tên Hoàng Đức Dũng (anh trai của Hoàng Trung D), 01 xe máy BKS 73K2 - 2641 có giấy đăng ký số 20628 mang tên Trần

Văn Song ở xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch đã bán lại cho ông Nguyễn B (bố của Nguyễn Hoài N) và 01 xe máy BKS 73F1 - 431.36 có giấy đăng ký số 025040 mang tên Trần Văn Th (bố của Trần Quốc C) do không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 21/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã ra quyết định xử lý vật chứng số 35 bằng hình thức trả lại cho các chủ sở hữu. Hiện tại đang tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphon 6 màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng hồng; 01 chai nhựa trong suốt đã bị đục lỗ và 01 phong bì thư dán kín niêm phong số 188/GĐ-PC 09, bên trong chứa khối lượng Methamphetamine được hoàn lại sau giám định.

Cáo trạng số: 29/CT-VKSBT ngày 23/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t (đối với H và D) khoản 1 Điều 51, khoản 2 (đối với C) Điều 17, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Trần Quốc C, Hoàng Trùng D và Lê Ngọc H mỗi bị cáo mức án tù từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định, 01 chai nhựa và 02 sim điện thoại; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 và 01 điện thoại di động Iphone 8 đã qua sử dụng; buộc các bị cáo phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố và không tranh luận gì, đồng thời các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình đã gây ra là vi phạm pháp luật, nên rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét để được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

Việc một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy, trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thu thập được lời khai của người này, nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quốc C, Lê Ngọc H và Hoàng Trùng D đều thống nhất khai nhận: vào tối ngày 16/01/2021, chính các bị cáo là những người đã có hành vi tàng trữ 03 viên ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng nhưng mới sử dụng được 01 viên thì bị lực lượng Công an huyện Bố Trạch phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 viên ma túy có khối lượng 0,184gam. Xét lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản

phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức nhất định về pháp luật đáng lẽ các bị cáo đều phải biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do ý thức coi thường pháp luật, ăn chơi đua đòi, sa vào nghiện hút nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trần Quốc C, Lê Ngọc H và Hoàng Trùng D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách và lời luận tội Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy:

Trong vụ án này có ba bị cáo tham gia, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ hoặc câu kết chặt chẽ trước khi phạm tội mà việc phạm tội chỉ được thực hiện khi có người khởi xướng, rủ rê thì các bị cáo đồng thuận thực hiện, các bị cáo đều là những người chủ động và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

Trong 03 bị cáo, Trần Quốc C có vai trò là người khởi xướng, bị cáo Hoàng Trùng D là người bỏ tiền ra, còn bị cáo Lê Ngọc H là người trực tiếp đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng nên các bị cáo đều có vai trò tương đương nhau và đều phải chịu mức hình phạt ngang bằng nhau. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nói chung, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh thêm tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần phải xét xử nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo luôn khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải; trong thời gian được tại ngoại bị cáo H và D đã cung cấp thông tin, tích cực hợp tác, giúp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Bồ Trách phát hiện và khởi tố đối tượng Nguyễn Minh Quyền đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 07/02/2021 nên được Cơ quan cảnh sát điều tra xác nhận bằng văn bản và đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho 02 bị cáo. Riêng bị cáo C, sau khi được Công an tuyên truyền về việc vận động người dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, bị cáo biết được người thân trong gia đình của mình có tàng trữ, sử dụng một số loại vũ khí, vật liệu nổ nên đã trình báo với cơ quan Công an và tích cực vận động người thân tự nguyện giao nộp vũ khí, vật liệu nổ đang được cất giấu, cụ thể vào ngày 07/7/2022 Công an huyện Bồ Trách phối hợp với Trần Quốc C tiến hành tiếp nhận 01 cây kiếm tự chế, 01 súng còn tự chế và 01 túi ni lon bên trong chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 1,2 kg (theo lời trình bày từ người thân của C tinh thể màu trắng trên là thuốc nổ), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t (đối với H và D)

khoản 1 Điều 51; khoản 2 (đối với C) Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, đối với bị cáo Trần Quốc C có ông bà cố là ông Trần Xán và bà Tạ Thị Bôi được Thủ tướng Chính phủ tặng “Bảng gia đình vẻ vang” vì có một người con Trần Bảo là liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ, có ông bà nội là ông Trần Nảo và bà Nguyễn Thị Chương đều được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, có bố là ông Trần Văn Th được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Phong Nha tặng giấy khen vì đã có thành tích cứu hộ, cứu nạn trong đợt mưa lũ từ ngày 16 đến 20/10/2020 để xem xét thêm cho bị cáo.

Xét các bị cáo đều mới bắt đầu tập sử dụng ma túy, mới lần đầu phạm tội, không có tiền án tiền phạm, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng, nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân. Mặt khác, các bị cáo đều có đơn xin được cải tạo tại địa phương, được gia đình cam kết, chính quyền địa phương xác nhận nên cũng cần tạo điều kiện cho các bị cáo một cơ hội để sửa chữa những sai lầm mà các bị cáo đã gây ra. Vì vậy, chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, để cho các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương, phối hợp với gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, việc làm và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét các xe mô tô do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ và đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên không xem xét gì thêm. Đối với khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là chất cấm tàng trữ, lưu hành, còn 01 chai nhựa bị đục lỗ ở phần thân chai là công cụ các bị cáo dùng để sử dụng chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, bên trong có gắn 01 sim số điện thoại 0705.456.607 thu giữ của bị cáo D; và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng hồng, bên trong có gắn 01 sim số điện thoại 0816.679.157 thu giữ của bị cáo C là các phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Ngoài ra, trong vụ án này còn có đối tượng Nguyễn Hoài N đã có hành vi cùng nhau sử dụng chung ma túy với các bị cáo Trần Quốc C, D và H. Tuy nhiên, tại thời điểm hẹn nhau góp tiền mua ma túy N không góp tiền, không tham gia bàn bạc việc đi mua ma túy và không hứa hẹn về lợi ích vật chất với các bị cáo, cho nên hành vi của N không đủ dấu hiệu phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra các quyết định xử phạt hành chính về hành vi

sử dụng trái phép chất ma túy đối với N bằng hình phạt tiền là đúng quy định của pháp luật.

Riêng với đối tượng Nguyễn Quang H mà theo lời khai của bị cáo H là người bán ma túy nhưng trong quá trình triệu tập lấy lời khai, cũng như việc đối chất H không thừa nhận đã bán ma túy cho H vào ngày 16/01/2021, nên chưa đủ chứng cứ để xác định hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Hào. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý trong cùng vụ án, hiện tại Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với Trần Hải N là người chuyển tiền vào tài khoản của H theo yêu cầu của D, nhưng khi D mượn tiền không nói cho N biết mục đích sử dụng đi mua ma túy và đối với chị Phan Thị D khi đối chuyển tiền cho H qua tài khoản nhưng không biết mục đích sử dụng của H nên không xử lý đối với Trần Hải N và Phan Thị D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t (đối với D và H) khoản 1 Điều 51, khoản 2 (đối với C) Điều 51, Điều 17, Điều 65 và các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc C, Hoàng Trùng D và Lê Ngọc H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc C 15 (*Mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*Ba mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Trùng D 15 (*Mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 (*Ba mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H 15 (*Mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 (*Ba mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Quốc C cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phong Nha, giao các bị cáo Hoàng Trùng D, Lê Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã Phúc Trạch phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì thư dán kín, được đóng dấu niêm phong có số 188/GĐ-PC09 ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng

Bình, bên trong chứa khối lượng Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa bị đục lỗ; 02 sim điện thoại có số 0705.456.607 và 0816.679.157

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6 màu vàng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng hồng.

Các vật chứng nêu trên, có số lượng đặc điểm được mô tả chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Quốc C, Hoàng Trùng D và Lê Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng PV 06 CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- CA huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- UBND xã Phúc Trạch;
- UBND thị trấn Phong Nha;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, VP, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân